

Bản án số: 507/2020/HC-PT  
Ngày: 10 - 9 - 2020  
V/v khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Mười

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2019/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 910/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Trình Văn Ph, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*

1.1. Ông Bùi Văn T, địa chỉ: C, phường T, quận T1, TP. Hồ Chí Minh (có mặt)

1.2. Ông Bùi Giang H, địa chỉ: Kh, phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

2. **Người bị kiện:**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh:* Ông Võ Xuân Tr – Phó GD Văn phòng ĐKĐĐ (có mặt); Ông Trần Quang Kh – Phó GD Trung tâm phát triển Quỹ đất (có mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Th, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T:*

2.2.1. Ông Lại Thành L, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

2.2.2. Bà Trương Thị Thu Tr, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện (có mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty Cổ phần C; địa chỉ: đường V, Phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt)

3.2. Ông Đỗ Minh Th, sinh năm 1966; địa chỉ: đường N, khu phố 1, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

*4. Người kháng cáo:* Do có kháng cáo của người khởi kiện ông Trình Văn Ph.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trình Văn Ph và người đại diện theo ủy quyền của ông Ph là ông Bùi Giang H trình bày:*

Ông Nguyễn Trọng Th ký hợp đồng về trồng, chăm sóc và khai thác cao su ở Nông trường cao su T với Công ty Cao su T (nay là Công ty Cổ phần C). Ngày 11-01-2016, ông Th ủy quyền việc trồng, chăm sóc và khai thác cao su cho ông Đỗ Minh Th. Ngày 12-7-2016 ông Th1 ủy quyền lại cho ông Ph có nội dung ông Ph được “tiếp tục thay mặt trực tiếp thực hiện việc quản lý, khai thác, chăm sóc và thanh lý vườn cao su trên 8,94 ha tại lô C<sub>02</sub>”. Như vậy, ông Ph không có quyền thanh lý hợp đồng và giao trả đất cho Công ty Cổ phần C.

Ngày 01-10-2017, ông Th1 ủy quyền cho ông Ph được quyền đại diện cho ông Th1 toàn quyền trồng trọt, chăm sóc và thu hoạch khoai mì xen canh trên diện tích 8,94 ha tại lô C<sub>02</sub> từ hàng thứ 29 đến hàng thứ 56 (28 hàng) tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đến hết năm 2019. Giấy ủy quyền này xác định rõ quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Đỗ Minh Th.

Ngày 16-5-2018, ông Th1 ủy quyền cho ông Ph nội dung: “Ông Trình Văn Ph được toàn quyền thay mặt và nhân danh bên A (ông Đỗ Minh Th) liên hệ với Công ty Cao su T, Liên hiệp Xí nghiệp Cao su T và các cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục thực hiện quản lý, khai thác, chăm sóc và thanh lý vườn cao su trên 8,94 ha tại lô C<sub>02</sub> và thanh lý Hợp đồng kinh tế về việc trồng chăm sóc và khai thác cao su ở Nông trường Cao su T số 25/HĐKT ký giữa Công ty Cao su T và ông Nguyễn Trọng Th ngày 07-7-1993 và phụ kiện hợp đồng về việc giao nhận khoán đất trồng

cao su số 01/PKHĐ của Liên hiệp Xí nghiệp Cao su T - Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ngày 23-5-1995”. Do đó, kể từ ngày 16-5-2018 ông Ph mới phát sinh quyền và nghĩa vụ thanh lý hợp đồng và quyền trao trả đất trồng cây cao su 8,94 ha cho Công ty Cao su 01-5.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh ban hành các quyết định hành chính là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Ph.

Nay ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét tuyên hủy bỏ các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số: 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Quyết định số: 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND;

- Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trình Văn Ph (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T;

- Quyết định số: 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trình Văn Ph (lần hai).

Ngoài ra, ông Ph yêu cầu Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Tây Ninh bồi thường thiệt hại số tiền 800.000.000 đồng (trong đó số tiền 650.000.000 đồng là thiệt hại về cây khoai mì và 150.000.000 đồng cây cao su trồng trên đất), khôi phục lại quyền sử dụng đất diện tích 8,94 ha đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh cho ông Ph.

*\* Theo Văn bản số: 836/UBND ngày 04-4-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh có nội dung:*

Phần đất liên quan đến nội dung ông Ph khiếu kiện có diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 05 (theo kết quả đo đạc địa chính chính quy năm 2013), đất tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 07-7-1993, ông Nguyễn Trọng Th đã ký Hợp đồng số 25/HĐCT về trồng, chăm sóc và khai thác cao su ở Nông trường cao su T với Công ty Cao su T (nay là Công ty Cổ phần C). Ngày 23-5-1995, ông Nguyễn Trọng Th ký Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT về việc giao khoán đất trồng cao su với Liên hiệp Xí nghiệp Cao su T, thời hạn giao khoán là 50 năm, phụ kiện hợp đồng có giá trị đến ngày 31-12-2043.

Ngày 11-01-2016 ông Nguyễn Trọng Th lập Giấy ủy quyền cho ông Đỗ Minh Th thực hiện theo Hợp đồng số 25/HĐCT ngày 07-7-1993 và Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT ngày 23-5-1995. Đến ngày 12-7-2016, ông Th1 ủy quyền lại cho ông Ph tiếp tục thực hiện việc quản lý, khai thác, chăm sóc và thanh lý vườn cây cao su tại lô C<sub>02</sub>.

Ngày 29-7-2016, Công ty TNHH MTV C ký Biên bản thanh lý hợp đồng số

06-2016/BB-TLHD với ông Trình Văn Ph, có nội dung: “Công ty đồng ý cho ông Ph thanh lý vườn cây cao su và chấm dứt Hợp đồng số 25/HĐCT ngày 07-7-1993 và Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT ngày 23-5-1995, ông Ph giao trả 8,94 ha đất cho Công ty TNHH MTV C. Thời gian bàn giao đất chậm nhất là ngày 30-12-2016.

Ngày 31-10-2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND, thu hồi 2.092,57 ha đất của Công ty TNHH MTV C, trong đó có diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 86, tờ bản đồ số 05 mà ông Ph cam kết giao trả lại cho Công ty TNHH MTV C theo Biên bản thanh lý hợp đồng lập ngày 29-7-2016.

Ngày 01-6-2017, Công ty Cổ phần C bàn giao cho UBND huyện T diện tích đất 123,73 ha thuộc xã T, huyện T mà Công ty C đã thanh lý hợp đồng giao khoán đất trồng cao su trong đó có 8,94 ha đất mà ông Ph thanh lý hợp đồng.

Tháng 12-2017, ông Ph bao chiếm cây đất trồng mì trên diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup>. Đại diện chính quyền địa phương có đề nghị ông Ph không được tiếp tục thực hiện hành vi bao chiếm đất, tuy nhiên ông Ph vẫn không chấp hành.

Ngày 13-3-2018, ông Ph bị lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về hành vi vi phạm chiếm diện tích đất 85.479,4 m<sup>2</sup> theo quy định tại Điều 10 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 18-8-2017 của Chính phủ, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ngày 17-4-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Ph. Tuy nhiên ông Ph không tự nguyện chấp hành quyết định.

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 của Chính phủ, ngày 21/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2206/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph.

Ngày 25-5-2018, ông Ph có đơn khiếu nại Quyết định số 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. Ngày 30-7-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3181/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông Ph. Ông Ph không đồng ý và tiếp tục khiếu nại, ngày 18-02-2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 418/QĐ-UBND không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Ph.

Do ông Ph không tự nguyện thực hiện Quyết định số 2206/QĐ-CCXP, ngày 13-6-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Quyết định số 2546/QĐ-UBND thành lập Ban cưỡng chế để tổ chức thực hiện.

Ngày 26-6-2018, Ban cưỡng chế ban hành Kế hoạch cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph.

Ngày 29-6-2018, Ban cưỡng chế ban hành Thông báo số 198/TB-BCC

thông báo đến ông Ph đề nghị tự nguyện thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả và đã tổng đạt đến gia đình ông Ph vào ngày 30-6-2018.

Ngày 02-7-2018, Ban cưỡng chế tổ chức buổi vận động, thuyết phục ông Trình Văn Ph tự nguyện thi hành Quyết định số 2206/QĐ-CCXP nhưng ông Ph không đến tham dự, buổi vận động không thực hiện được.

Ngày 11-7-2018, Ban cưỡng chế ban hành Thông báo số 215/TB-BCC thông báo cưỡng chế thi hành Quyết định số 2206/QĐ-CCXP và đã tổng đạt đến gia đình ông Ph vào ngày 12-7-2018, đồng thời niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, Ủy ban nhân dân xã T, Văn phòng Ban quản lý ấp Đ.

Ngày 16-7-2018, Ban cưỡng chế tiếp tục vận động, thuyết phục ông Ph lần cuối tự nguyện thi hành Quyết định số 2206/QĐ-CCXP nhưng không thành.

Ngày 17-7-2018, Ban cưỡng chế đã thực hiện cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Ph.

Từ quá trình giải quyết nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bác yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

*\* Theo Văn bản số: 765/UBND-TD ngày 22-4-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có nội dung:*

Việc ông Trình Văn Ph khiếu nại Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018; yêu cầu hủy bỏ các quyết định: Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018, Quyết định số 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018; buộc Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường thiệt hại về vật chất, công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích 8,94 ha theo Giấy ủy quyền ngày 16-5-2018 là không có cơ sở. Bởi lẽ, chủ sử dụng diện tích đất 8,94 ha là của Nhà nước, ông Ph chỉ là người được ủy quyền nhận khoán từ ông Th1, ông Ph không có quyền và nghĩa vụ đối với diện tích đất đang khiếu nại. Việc ông Ph chiếm 8,94 ha đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước là vi phạm pháp luật về đất đai. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng đối tượng, đảm bảo quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3 và khoản 1, 5 Điều 10 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014. Vì sau 10 ngày ông Ph không chấp hành nên bị cưỡng chế thi hành là đúng quy định pháp luật.

Từ những cơ sở trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành các quyết định: Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018; Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018, Quyết định số 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trình Văn Ph, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C trình bày:*

Hiện tại Công ty Cổ phần C (gọi tắt là Công ty) đang thực hiện lộ trình giải thể theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, do đó, toàn bộ đất đai và

hồ sơ liên quan đến các hợp đồng trồng cao su tại xã S, huyện T và xã T, huyện T, Công ty đã bàn giao về cho Ủy ban nhân dân huyện T (trong đó có hồ sơ hợp đồng liên quan đến vụ việc của ông Trình Văn Ph) để tiếp nhận và tiếp tục xử lý. Do đó Công ty không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh Th trình bày:*

Năm 2016, ông ủy quyền cho ông Ph khai thác, chăm sóc, thanh lý cây cao su. Đến năm 2017, ông ủy quyền thêm cho ông Ph khai thác, chăm sóc cây cao su và trồng xen canh cây khoai mì. Đến tháng 5 năm 2018, ông ủy quyền cho ông Ph toàn quyền chăm sóc, thanh lý cây cao su, thanh lý hợp đồng. Ông hoàn toàn không biết ông Ph đã thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần C. Ông không nhận được các quyết định: Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện T; Quyết định số 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trình Văn Ph (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T; Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trình Văn Ph (lần hai). Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

*\* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2019/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, quyết định:*

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 18, khoản 2 Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 28, 57, 66, 68, 86 và 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trình Văn Ph về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trình Văn Ph và Quyết định số: 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của ông Trình Văn Ph.

2. Không chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 800.000.000 đồng và khôi phục lại quyền sử dụng đất diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup> đất trồng cây cao su tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo yêu cầu của ông Ph.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25-9-2019, người khởi kiện ông Trình Văn Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền đã ban hành là đúng theo quy định của pháp luật. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Ông Trình Văn Ph khởi kiện và kháng cáo yêu cầu hủy các Quyết định số: 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trình Văn Ph và Quyết định số: 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của ông Trình Văn Ph.

Đối với yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Ông Nguyễn Trọng Th ký Hợp đồng số 25/HĐCT về trồng, chăm sóc và khai thác cao su với Công ty Cao su T (nay là Công ty Cổ phần C và Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT ngày 23-5-1995 về việc giao khoán đất trồng cao su với Liên hiệp Xí nghiệp Cao su T diện tích là 8,94 ha (nhưng theo kết quả đo đạc địa chính chính quy năm 2013 thì diện tích đất trên thuộc thửa số 86 tờ bản đồ số 5 có diện tích là 85.479,4 m<sup>2</sup>)

Ngày 11-01-2016, ông Nguyễn Trọng Th lập Giấy ủy quyền cho ông Đỗ Minh Th thực hiện theo Hợp đồng số 25/HĐCT ngày 07-7-1993 và Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT ngày 23-5-1995. Đến ngày 12-7-2016, ông Th1 ủy quyền lại cho ông Ph tiếp tục thực hiện việc quản lý, khai thác, chăm sóc và thanh lý vườn cây cao su tại lô C<sub>02</sub>, phần đất có diện tích 8,94 ha (diện tích thực tế là 85.479,4 m<sup>2</sup>).

Ngày 28-7-2016 ông Ph có đơn xin được thanh lý vườn cây cao su 8,94 ha tại lô C<sub>02</sub> để trả lại đất cho Công ty và thanh lý Hợp đồng số 25/HĐCT, Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT. Ngày 29-7-2016, Công ty TNHH MTV C ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 06-2016/BB-TLHĐ với ông Trình Văn Ph, có nội dung: Công ty đồng ý cho ông Ph thanh lý vườn cây cao su và chấm dứt Hợp đồng số 25/HĐCT ngày 07-7-1993 và Phụ kiện Hợp đồng số 01/HĐ-CT ngày

23-5-1995, ông Ph giao trả 8,94 ha đất cho Công ty, thời gian bàn giao chậm nhất là ngày 30-12-2016. Như vậy, hợp đồng trồng, chăm sóc, khai thác cao su và phụ lục hợp đồng giữa ông Ph (nhận ủy quyền của ông Th1) và Công ty TNHH MTV C đã chấm dứt kể từ thời điểm ông Ph thanh lý xong vườn cây cao su. Mặt khác, ngày 31-10-2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND, thu hồi diện tích đất của Công ty TNHH MTV C giao Ủy ban nhân dân huyện T quản lý, bao gồm diện tích đất 85.479,4 m<sup>2</sup> mà ông Ph khiếu nại. Do đó, ông Ph không còn quyền và nghĩa vụ đối với diện tích đất 85.479,4 m<sup>2</sup> mà ông Ph được ủy quyền nhận khoán sản xuất từ ông Th1.

[1.2] Đến tháng 12-2017, ông Ph bao chiếm cây đất trồng mì trên diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup>. Trong các ngày 10-01-2018, ngày 08-02-2018, đại diện các phòng chuyên môn của UBND huyện T đã làm việc đối với ông Trình Văn Ph, đề nghị ông không tiếp tục tác động lên đất bao chiếm và trả đất ngay cho Ủy ban nhân dân huyện T quản lý, nhưng ông Ph không chấm dứt việc lấn chiếm.

Ngày 13-3-2018 Đoàn xử lý các tổ chức, cá nhân bao chiếm, tái chiếm, sử dụng đất trái phép trên đất UBND tỉnh thu hồi các Công ty lâm trường giao cho UBND huyện T quản lý đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với ông Trình Văn Ph về hành vi vi phạm lấn chiếm diện tích đất 85.479,4 m<sup>2</sup>.

Căn cứ theo quy định tại Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 18-8-2017, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ngày 17-4-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Ph, ngoài hình phạt chính là phạt tiền thì còn buộc ông Ph khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm (di dời toàn bộ tài sản có trên đất) và buộc trả lại đất đã chiếm.

Do ông Ph không tự nguyện chấp hành Quyết định số 1690/QĐ-XPVPHC, do đó căn cứ quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 của Chính phủ, ngày 21-5-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 2206/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Ph là đúng quy định pháp luật. Quyết định này đã được tổng đạt cho ông Ph, niêm yết tại trụ sở UBND xã T và UBND thị trấn T, huyện T theo đúng quy định.

[1.3] Ngày 25-5-2018, ông Ph có đơn khiếu nại Quyết định số 2206/QĐ-CCXP. Ngày 30-7-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3181/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông Ph vì khiếu nại không có căn cứ. Ngày 24-8-2018 ông Ph tiếp tục khiếu nại Quyết định số 3181/QĐ-UBND. Qua làm việc, ông Ph không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh nội dung khiếu nại là có căn cứ, do đó ngày 18-02-2019, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 418/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông Ph, giữ nguyên Quyết định số 2206/QĐ-CCXP là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Ph yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 800.000.000 đồng vì cho rằng các



quyết định hành chính mà Chủ tịch UBND huyện T ban hành là trái pháp luật gây ra.

Xét thấy, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số: 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số: 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph là có căn cứ, đúng pháp luật nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Ph là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph là không có căn cứ. Cũng chính vì vậy, yêu cầu kháng cáo của ông Ph là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Do Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph nên ông Ph phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng và 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được Tòa án chấp nhận theo qui định tại Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trình Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 18, khoản 2 Điều 21 của Luật Khiếu nại năm 2011; các Điều 28, 57, 66, 68, 86 và 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trình Văn Ph về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 1690/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 2206/QĐ-CCXP ngày 21-5-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trình Văn Ph, Quyết định số: 3181/QĐ-UBND ngày 30-7-2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trình Văn Ph và Quyết định số: 418/QĐ-UBND ngày 18-02-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của ông Trình Văn Ph.

2. Không chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 800.000.000 đồng và khôi phục lại quyền sử dụng đất diện tích 85.479,4 m<sup>2</sup> đất trồng cây cao su tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo yêu cầu của ông Ph.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trình Văn Ph phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000866 ngày 21-3-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trình Văn Ph phải chịu 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trình Văn Ph phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001089 ngày 02-10-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Văn**

**Trần Thị Thu Thủy**

**Phạm Công Mười**